

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2017/HSPT

Ngày: 29-9-2017

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh Hương

Các thẩm phán:

1. Ông Võ Đình Nghị

2. Ông Trần Đình Long

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Huy; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 91/2017/HSPT ngày 18/8/2017 đối với bị cáo Phạm Đình Tr do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 50/2017/HS-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng.

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình Tr**, sinh năm 1996 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn PL, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Làm nông; Con ông: Phạm Văn Th, sinh năm 1969; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1971; Hiện làm nông và sống tại thôn PL, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng; Vợ: Phan Quỳnh Nh, sinh năm 1997; Con: Có 01 con sinh ngày 05/9/2017; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 21/12/2016 đến ngày 21/02/2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng thì nội dung vụ án như sau:

Vào khoảng tháng 7/2016, Phạm Đình Tr đến cửa hàng mua bán xe máy mức của ông Nguyễn Tấn L để mua một xe máy mức hiệu Komatsu PC30 để ở bãi xe cách nhà ông L khoảng 100m, sau khi thỏa thuận hai bên thống nhất mua bán chiếc xe trên giá là 190.000.000 đồng, Tr đưa tiền đặt cọc trước

3.000.000đồng. Sau khi về nhà Tr nói với bố là ông Phạm Văn Th mượn tiền mua xe, ông Th không cho mượn tiền nên Tr không có tiền mua chiếc xe trên.

Vì đang là thời điểm mức đất cà phê, nên Tr nảy sinh ý định lấy trộm chiếc xe trên của ông L để mức đất lấy tiền tiêu xài. Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/8/2016, Tr thuê 01 chiếc xe hiệu Kia loại 1,4 tấn biển số: 49C-12.027 của anh Hoàng Thanh B để chở xe máy mức với giá thỏa thuận 500.000 đồng. Sau đó Tr đi cùng xe với B, đến nơi Tr đã lén lút vào khu để xe ở bãi xe của cửa hàng mua bán xe máy mức của ông Nguyễn Tấn L, Tr sử dụng chìa khóa đã lấy trước khi thỏa thuận mua bán, nổ máy xe máy hiệu Kamasu PC30 đưa lên xe tải 1,4 tấn chở về xã ĐR, huyện D, tỉnh Lâm Đồng, đưa vào nhà ông Lê Ngọc T. Khi được thuê chở xe máy mức và cho Tr gửi xe máy mức B và T không biết chiếc xe máy mức là do Tr trộm cắp. Sau đó Tr đi xe máy về nhà ở thôn PL, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng rồi thuê một chiếc xe tải 2,5 tấn của anh Lò Phước Th1 với giá 1.200.000 đồng để chở xe máy mức từ nhà T vào xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng. Sau đó Tr đưa xe đến nhà ông T1 ở thôn P, xã PT, huyện LH, tỉnh Lâm Đồng để đào hố cà phê. Đến ngày 09/8/2016 ông L phát hiện việc mất chiếc xe mức trên và phát hiện Tr là người lấy chiếc xe máy mức của mình nên báo với Công an thu giữ chiếc xe trên, Tr bỏ trốn.

Sau khi bị cơ quan điều tra triệu tập làm việc, tại cơ quan Cảnh sát điều tra bị cáo Phạm Đình Tr đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc nêu trên.

Kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 27 ngày 18/8/2016 xác định chiếc xe máy mức mà Phạm Đình Tr trộm cắp trị giá 135.000.000 đồng (Một trăm ba mươi lăm triệu đồng).

Vật chứng của vụ án: Là 01 chiếc xe máy mức hiệu Komatsu PC30. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn L, ông L đã nhận lại tài sản là chiếc xe trên và không có yêu gì thêm.

Bản án số 50/2017/HS-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng tuyên bố bị cáo Phạm Đình Tr phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ vào thời gian tạm giam, tạm giữ kể từ ngày 21/12/2016 đến ngày 21/02/2017.

Bản án còn tuyên án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 21/7/2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Ngày 22/9/2017 người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và trình bày: Bị cáo có mua của ông L một xe máy mức nhỏ, trong quá trình mức đất không đáp ứng được yêu cầu của người thuê nên bị cáo có bàn với gia đình bán máy mức này và vay thêm tiền để mua máy mức lớn hơn nên bị cáo có ra cửa hàng của ông L

thấy có một máy mức lớn, bị cáo đồng ý mua máy mức lớn này và đặc cọc cho ông L 3.000.000đ hẹn từ 10 ngày đến 01 tháng sẽ giao đủ tiền và lấy máy, ông L đã giao chìa khóa xe cho bị cáo, sau đó bị cáo có nhận mức đất cho một số người dân ở D và LH nhưng lại chưa bán được máy cũ, chưa vay được tiền nên bị cáo nảy sinh trộm chiếc máy mức của ông L để đi mức đất, bị cáo ước tính nếu mức xong thì bị cáo sẽ nhận được khoảng 30.000.000đ đến 40.000.000đ thì có tiền trả một phần cho ông L nhưng mới mức được hai ngày thì bị phát hiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo trộm cắp tài sản với mục đích là để bỏ công sức ra lao động đi mức đất thuê, không phải là thanh niên hư hỏng, đua đòi, mục đích trộm cắp cũng không phải đem bán để có tiền tiêu xài, bị cáo là người lao động nghèo, khai báo thành khẩn, nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có địa chỉ cụ thể, đề nghị áp dụng Điều 60 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Ngày 01/8/2016 bị cáo Phạm Đình Tr lên lút vào khu bãi để xe của ông Nguyễn Tấn L trộm chiếc xe máy mức hiệu Kamasu PC30. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 135.000.000 đồng nên cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng pháp luật. Tuy nhiên, xét về nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khai báo thành khẩn, là người lao động thuần túy, mục đích trộm cắp để lao động đi mức đất chứ không phải trộm cắp bán tài sản để ăn chơi tiêu xài, nhận thức pháp luật đơn giản, tài sản đã thu hồi trả lại người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo có địa chỉ rõ ràng, việc cho bị cáo được hưởng án treo không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Do vậy, chấp nhận một phần kháng cáo.

Về án phí: Do kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; Điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Đình Tr, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 50/HS-ST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng về biện pháp chấp hành hình phạt đối với bị cáo Phạm Đình Tr.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Đình Tr 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm .

Giao bị cáo Phạm Đình Tr cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện LH giám sát và giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Đình Tr không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA cấp sơ thẩm;
- VKS tỉnh Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Phòng GDKT;
- Sở tư pháp;
- Thi hành án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hoàng Thị Minh Hương

Tại bản Cáo trạng số 43/CT-VKS ngày 24 tháng 5 năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng đã truy tố bị cáo Phạm Đình Trung về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Đình Trung về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự và đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phạm Đình Trung; Đề nghị mức hình phạt bị cáo Phạm Đình Trung từ 24 tháng đến 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng đến 60 tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Đình Trung phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 01/8/2016 bị cáo Phạm Đình Trung lén lút vào khu bãi để xe của ông Nguyễn Tấn Lập trộm cắp chiếc xe máy mức hiệu Kamasu PC30. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn thể hiện sự coi thường pháp luật, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, ổn định tại địa phương. Tài sản bị trộm cắp là xe máy mức nhưng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp giữa ban ngày thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có giá trị 135.000.000 đồng nên việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm e khoản 2 Điều 138 Bộ luật Hình sự là đúng pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần có một bản án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Xét về nhân thân:

Trong quá trình làm việc tại cơ quan điều tra, cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo sắp sinh con không ai chăm sóc, bị hại có đơn xin bãi nại nên cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Từ những phân tích, nhận định trên cần cách ly bị cáo Phạm Đình Trung ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người làm ăn lương thiện và có tác dụng phòng ngừa chung, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội ngày càng có chiều hướng gia tăng.

Về xử lý vật chứng:

01 chiếc xe máy mức hiệu Komasu PC30 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Trọng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Tấn Lập, ông Lập đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Đình Trung phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình Trung.

Xử phạt bị cáo Phạm Đình Trung 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ vào thời gian bắt tạm giữ/giam kẻ từ ngày 21/12/2016 đến ngày 21/02/2017.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Đình Trung phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo. Bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo (phần mình có liên quan) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Ngày 21/7/2017 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, được hưởng án treo.